

Phát triển đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer ở các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Kiên Giang

■ Nguyễn Văn Đẹ

Trường Đại học Đồng Tháp
783 Phạm Hữu Lầu, Cao Lãnh, Đồng Tháp, Việt Nam
Email: nguyenvandede5252@gmail.com

■ Châu Quỳnh Dao

Trường Phổ thông Dân tộc nội trú
tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
Email: chauquynhdanh@gmail.com

TÓM TẮT: Bài viết phân tích thực trạng và đề xuất một số biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer ở các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Kiên Giang nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Theo tác giả bài viết, phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay là một đòi hỏi vô cùng cấp thiết. Vì vậy, việc áp dụng các biện pháp trên một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế ở mỗi đơn vị sẽ từng bước phát triển được đội ngũ giáo viên nói chung, đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer ở các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Kiên Giang nói riêng một cách vững bền, đáp ứng sự mong đợi của toàn xã hội.

TỪ KHÓA: **Đội ngũ giáo viên; trường phổ thông dân tộc nội trú; tiếng Khmer; phát triển.**

➔ Nhận bài 02/11/2017 ➔ Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 05/01/2018 ➔ Duyệt đăng 25/01/201.

1. Đặt vấn đề

Nhằm thực hiện tốt đường lối, chính sách về ngôn ngữ các dân tộc thiểu số, tiếng Khmer đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đưa vào giảng dạy trong các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, trong đó có tỉnh Kiên Giang - một tỉnh có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống nằm ở phía Tây Nam, giáp với Campuchia. Sau nhiều năm triển khai, công tác giảng dạy tiếng Khmer ở các trường PTDTNT tỉnh Kiên Giang vẫn chưa đạt hiệu quả cao. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên là do công tác phát triển đội ngũ giáo viên (ĐNGV) dạy tiếng Khmer vẫn còn nhiều bất cập như công tác tuyển chọn, sử dụng, quy hoạch, đào tạo (ĐT), bồi dưỡng giáo viên (GV) dạy tiếng Khmer... chưa thiết thực, hiệu quả, dẫn đến tình trạng thiếu cân đối, không đồng bộ, trình độ ĐNGV vẫn chưa theo kịp những yêu cầu trong đổi mới giáo dục (GD) hiện nay. Từ thực tế trên, chúng tôi tìm hiểu thực trạng về ĐNGV dạy tiếng Khmer ở các trường PTDTNT tỉnh Kiên Giang. Từ đó, đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển ĐNGV dạy tiếng Khmer ở các trường PTDTNT tỉnh Kiên Giang đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, góp phần nâng cao chất lượng GD ở các trường PTDTNT tỉnh Kiên Giang nói riêng và cả nước nói chung, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer ở các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Kiên Giang

Năm học 2016 - 2017, tỉnh Kiên Giang có 06 trường PTDTNT với 51 lớp, 1.575 học sinh (HS) đạt tỉ lệ 3,9% trong tổng số 40.296 HS dân tộc Khmer của tỉnh; 124 GV, trong đó có 09 GV dạy tiếng Khmer. Về cơ bản, số GV dạy tiếng Khmer hiện nay đã đáp ứng được nhu cầu giảng dạy bộ môn

Tiếng dân tộc thiểu số của nhà trường. Căn cứ vào Đề án “Nâng cao chất lượng GD dân tộc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2018-2025” (dự thảo) với lộ trình dự kiến là tăng chỉ tiêu tuyển sinh đối với trường PTDTNT huyện từ 250 HS lên 400 HS/năm; đồng thời, giai đoạn 2016 - 2020 phát triển thêm một trường PTDTNT tại huyện Hòn Đất. Như vậy, trong thời gian sắp tới, theo nhu cầu của đề án, số lượng GV dạy tiếng Khmer tại các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kiên Giang sẽ phải được tăng thêm. Đây là vấn đề cấp thiết, cần được quan tâm.

Qua số liệu điều tra về cơ cấu độ tuổi trong ĐNGV dạy tiếng Khmer, có 02/09 GV ở độ tuổi trên 50, các GV này tuy tận tâm với nghề, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy nhưng thiếu sự năng động, sáng tạo, đổi mới trong phương pháp dạy học. Đồng thời, lực lượng GV trẻ dưới 35 tuổi, vốn là lực lượng kế thừa lại không có GV. Theo tình hình thực tế đó, chúng ta buộc phải chủ động xây dựng kế hoạch ĐT, tuyển chọn bổ sung lực lượng GV trẻ kịp thời mang tính kế thừa bền vững.

Về trình độ ĐT cũng như chất lượng ĐNGV dạy tiếng Khmer qua số liệu Bảng 1 cho thấy vẫn còn một số bất cập:

Kết quả Bảng 1 cho thấy, căn cứ vào chuyên ngành đào tạo và vị trí công việc được phân công ĐNGV dạy tiếng Khmer vẫn chỉ mới đạt chứng chỉ ĐT GV dạy tiếng dân tộc thiểu số, tức chỉ mới đạt yêu cầu theo Thông tư số 19/2013/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2013 của Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình bồi dưỡng GV dạy tiếng Jrai, Khmer và Mông, không có GV được ĐT bài bản ở bậc Cao đẳng hay Đại học sư phạm chuyên ngành Ngữ văn Khmer. Hơn nữa, số GV dạy giỏi cấp cơ sở chỉ đạt 33,3%. Do đó, căn cứ vào Điều 77 của Luật GD năm 2005 cũng như trước yêu cầu đổi mới GD hiện nay cho thấy trình độ, năng lực của ĐNGV dạy tiếng Khmer ở các trường PTDTNT tỉnh Kiên Giang vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Bên cạnh đó, công tác phát triển ĐNGV dạy tiếng Khmer ở các trường PTDTNT còn nhiều bất cập như việc lập kế hoạch,

Bảng 1: Thống kê về thực trạng trình độ của ĐNGV dạy tiếng Khmer

Trình độ ĐT	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Trung cấp chính trị	02/09	22,2
Thạc sĩ trở lên	0	0
Đại học sư phạm hoặc tương đương	08/09	88,9
Cao đẳng hoặc đại học sư phạm Khmer	0	0
Chứng chỉ giảng dạy tiếng Khmer	09/09	100
Ngoại ngữ B (trình độ B hoặc tương đương)	08/09	88,9
Tin học (trình độ A hoặc tương đương)	07/09	77,8
GV giỏi cấp cơ sở	03/09	33,3

(Nguồn: Phòng GDTX&CTHSSV, Sở GD&ĐT Kiên Giang)

quy hoạch phát triển ĐNGV dạy tiếng Khmer. Nhìn chung, tuy có cơ sở pháp lý về phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực GD nhưng trên thực tế, biên chế GV dạy tiếng Khmer chưa được xác định cụ thể, nên công tác quy hoạch, tuyển chọn còn khó khăn, lúng túng. Công tác dự báo phát triển GD có độ chính xác chưa cao, thiếu kế hoạch dài hạn dẫn đến tình trạng mất cân đối về cơ cấu, ĐNGV thiều thừa cục bộ. Công tác ĐT, bồi dưỡng chưa thực sự đạt hiệu quả. Công tác thanh, kiểm tra, đánh giá GV còn có biểu hiện hạ thấp yêu cầu; chính sách đãi ngộ tuy có quan tâm nhưng ĐNGV dạy tiếng Khmer vẫn chưa thật sự yên tâm công tác vì chưa có biên chế chính thức; đời sống của GV còn khó khăn nên cần trợ họ toàn tâm, toàn ý phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp.

Những trở ngại nêu trên chính là rào cản rất lớn trong việc nâng cao chất lượng ĐNGV dạy tiếng Khmer. Do đó, việc vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả các biện pháp nhằm phát triển ĐNGV dạy tiếng Khmer ở các trường PT DTNT tỉnh Kiên Giang trong giai đoạn hiện nay là một việc làm mang tính cấp thiết để nâng cao chất lượng GD dân tộc.

2.2. Đề xuất biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer ở các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Kiên Giang

2.2.1. Đổi mới quy trình tuyển chọn, sử dụng giáo viên dạy tiếng Khmer theo chuẩn nghề nghiệp

Mục đích của biện pháp này là xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, quy hoạch tổng thể phát triển ĐNGV dạy tiếng Khmer ở các trường PT DTNT tỉnh Kiên Giang trên cơ sở dự báo đúng nhu cầu tăng thêm số lượng, nâng cao chất lượng, điều chỉnh cơ cấu lực lượng GV này phù hợp với sự phát triển về quy mô và chất lượng GD dân tộc của tỉnh Kiên Giang. Đồng thời, việc đổi mới quy trình tuyển chọn, sử dụng GV

dạy tiếng Khmer theo chuẩn nghề nghiệp cũng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu vào của đội ngũ.

Để khắc phục tình trạng vừa thừa, vừa thiếu, vừa yếu, vừa không đồng bộ về cơ cấu, số lượng, chất lượng ĐNGV dạy tiếng Khmer, Sở GD&ĐT cần chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền làm tốt công tác đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo; xây dựng kế hoạch, quy hoạch dài hạn và trung hạn phát triển ĐNGV. Muốn vậy, phải phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến dự báo ĐNGV dạy tiếng Khmer như thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, các định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kiên Giang; dự báo quy mô mạng lưới các trường PTDTNT, tỉ lệ HS đồng bào dân tộc thiểu số huy động đến trường; tỉ lệ GV/lớp; sự thay đổi về chương trình, phương pháp dạy học; những biến động về số lượng, chất lượng, cơ cấu GV tại các trường PTDTNT, GV dạy tiếng Khmer theo từng năm học;... Đây là căn cứ để chủ thể quản lý các cấp tính toán và đề ra các chỉ tiêu cử tuyển, ĐT ở các trường sư phạm và chỉ tiêu tuyển dụng GV dạy tiếng Khmer hàng năm. Ngoài ra, Sở GD&ĐT cần chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham mưu xây dựng đề án vị trí việc làm của đơn vị theo các quy định về định mức số lượng tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDDT về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GD phổ thông công lập để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, trong đó phải thể hiện rõ biên chế cụ thể về vị trí GV dạy tiếng dân tộc thiểu số; chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, lựa chọn HS có năng lực, năng khiếu sư phạm để tạo nguồn.

Chính quyền địa phương phải chỉ đạo chặt chẽ các cơ quan có liên quan cùng phối hợp hoạch định những kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tham gia thẩm định, phản biện quy hoạch mạng lưới trường, lớp; quy hoạch ĐNGV cũng như đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số do Sở GD&ĐT đề xuất. Thực tế hiện nay, nhiều địa phương có đông đồng bào dân tộc Khmer muốn cho con em học tiếng mẹ đẻ mà thiếu GV như huyện Gò Quao (31,42% dân tộc Khmer), Châu Thành (29,59%), Giang Thành (21,68%);.... Do đó, khi xây dựng quy hoạch ĐNGV dạy tiếng Khmer cần chú ý đến nhu cầu này. Đồng thời, để đảm bảo chất lượng ĐT, các trường sư phạm phải xác định đúng mục tiêu ĐT; tích cực đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học; thực hiện tốt kiểm định chất lượng GD; phát huy sức mạnh của bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ, GV.

Đặc biệt, với quy trình tuyển chọn, sử dụng ĐNGV dạy tiếng Khmer, cần đổi mới quy trình, phương thức tuyển chọn, phân công GV một cách chặt chẽ, khoa học trên nguyên tắc: Đảm bảo tính hợp pháp, công khai, minh bạch, công bằng trong tuyển chọn GV; thực hiện nghiêm các chính sách đãi ngộ để thu hút GV giỏi; sử dụng có hiệu quả ĐNGV dạy tiếng Khmer trên cơ sở bố trí, phân công GV phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn và chú ý đến nguyện vọng

của cá nhân một cách hợp lí, hợp tình nhằm phát huy hết tiềm năng, sở trường của từng người, đảm bảo tính liên tục, tính kế thừa trong quá trình phát triển ĐNGV.

2.2.2. Tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer

Việc thực hiện tốt công tác ĐT, bồi dưỡng nhằm nâng cao, hoàn thiện trình độ chính trị, phẩm chất, năng lực để giải quyết những vấn đề trong dạy học, GD là con đường tất yếu để phát triển đội ngũ nhà giáo. Đặc biệt, với ĐNVG dạy tiếng Khmer lại càng cấp thiết vì phần lớn GV đang giảng dạy chưa được ĐT bài bản, chính quy.

Để tổ chức tốt hoạt động ĐT lại, bồi dưỡng GV và thúc đẩy GV tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hằng năm, Sở GD&ĐT phải xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác ĐT, bồi dưỡng cho ĐNVG; chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch và chuẩn bị tốt các điều kiện đảm bảo tập huấn GV. Trên cơ sở đó, từng đơn vị tổ chức thực hiện một cách sáng tạo, thiết thực, hiệu quả; kiểm tra, đánh giá nghiêm túc kết quả các kì bồi dưỡng; tham mưu với Ủy ban Nhân dân tỉnh có chính sách khuyến khích, động viên để GV tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Thông thường, khi xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp bồi dưỡng cho ĐNVG dạy tiếng Khmer, ngoài những yêu cầu chung là phải bổ sung, hoàn thiện phẩm chất, năng lực, kĩ năng sư phạm,... cần quan tâm đến những nội dung mang tính đặc thù của bộ môn đòi hỏi GV dạy tiếng Khmer phải đáp ứng như: Kĩ năng biên soạn chương trình giảng dạy tiếng Khmer dành cho đối tượng HS trung học phổ thông; phương pháp dạy học tiên tiến dựa trên khai thác các thiết bị dạy học hiện đại; sự tự tin, tự trọng, có ý thức bảo tồn, phát triển tiếng nói, chữ viết, văn hóa của đồng bào dân tộc Khmer; kĩ năng tìm hiểu, học tập ngôn ngữ và văn hóa dân tộc Khmer; lòng ghép việc tập huấn chuyên đề với bồi dưỡng ngôn ngữ Khmer để đạt được cả hai mục tiêu: Một mặt nâng trình độ nghe, nói, đọc, viết tiếng Khmer cho GV; mặt khác bổ sung, phát triển được những kiến thức, kĩ năng sư phạm, phương pháp dạy học mà nhiều GV dạy tiếng Khmer còn hạn chế. Đồng thời, để đảm bảo chất lượng bồi dưỡng, tập huấn GV, Sở GD&ĐT cần bố trí lực lượng báo cáo viên có năng lực, giàu kinh nghiệm giảng dạy; có kĩ năng tập huấn hấp dẫn; tài liệu biên soạn có chất lượng; nội dung, phương pháp hợp lí, tăng cường thảo luận, thực hành; tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác tập huấn cũng như hoạt động bồi dưỡng thường xuyên GV ở các đơn vị.

Ban giám hiệu các trường PTDTNT cần thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên ở đơn vị; quan tâm xây dựng phong trào tự học, tự bồi dưỡng trong tập thể sư phạm với nhiều hình thức phong phú, đa dạng: Tổ chức thi GV dạy giỏi cấp trường, liên trường; duy trì hoạt động giao lưu học tập kinh nghiệm chuyên môn; Tổ chức thi hùng biện tiếng Khmer; tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho GV học tập, nghiên cứu; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, tài liệu, phương tiện

cần thiết phục vụ cho việc học tập đạt hiệu quả; chú trọng khâu kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động chuyên môn của GV, từ đó, chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV có kế hoạch phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

Tóm lại, chất lượng ĐNGV chủ yếu được hình thành thông qua con đường ĐT, bồi dưỡng nhằm hoàn thiện phẩm chất, năng lực cho đội ngũ. Đây chính là biện pháp then chốt để phát triển ĐNVG dạy tiếng Khmer một cách vững bền.

2.2.3. Nâng cao ý thức tự rèn luyện hoàn thiện mình của giáo viên dạy tiếng Khmer ở các trường phổ thông dân tộc nội trú

Thực tế đã chứng minh rằng, mỗi GV đều là chủ thể trong sự phát triển phẩm chất, năng lực của chính mình. Vì vậy, các biện pháp phát triển ĐNVG dạy tiếng Khmer nêu trên đạt tính khả thi cao chỉ khi mỗi GV dạy tiếng Khmer nâng cao ý thức tự rèn luyện để ngày càng hoàn thiện mình. Biện pháp này mang tính quyết định.

Vì vậy, cán bộ quản lí các cấp phải tăng cường công tác tuyên truyền, GD để ĐNVG nói chung, GV dạy tiếng Khmer nói riêng nhận thức sâu sắc về vị thế của nghề dạy học trong xã hội và sự cần thiết phải không ngừng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nhà giáo để hoàn thiện mình trong tình hình hiện nay. Có như vậy, mới xây dựng được ĐNVG thực sự yêu nghề, hết lòng chăm sóc, GD con em đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, chúng ta phải biết cách tác động, đề cao, khơi dậy tính chủ động, sáng tạo và khả năng phấn đấu, rèn luyện tự hoàn thiện phẩm chất, năng lực của mỗi GV dạy tiếng Khmer. Bản thân mỗi GV phải nhận thức được rằng tự học, tự rèn luyện cần phải được hình thành trong quá trình luyện tập kiên trì, nhẫn耐 với ý thức trách nhiệm, tính tự giác cao. Như thế sẽ tạo động lực giúp GV vượt qua những rào cản, khó khăn, bộn bề trong cuộc sống để vươn tới sự thành công.

Ngoài ra, khi sử dụng các phương pháp, cách thức tác động tới ĐNVG dạy tiếng Khmer, cán bộ quản lí phải chú ý đến hoàn cảnh, đặc điểm tâm lí GV dân tộc Khmer. Đồng thời thể hiện được tính yêu cầu cao và tôn trọng nhân cách nhà giáo, tránh sự kì thị, phân biệt đối xử, áp đặt cứng nhắc mà phải mang tính định hướng, tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho từng GV phấn đấu, rèn luyện trưởng thành hơn trong nghề nghiệp.

Các trường PTDTNT cần quan tâm thực hiện tốt chế độ dãi ngộ; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn, thân thiện nhằm tạo tinh cảm thân thiết, gắn bó giữa các thành viên, giúp GV dạy tiếng Khmer cảm thấy tự tin hơn, xóa bỏ phần nào những “ám ảnh” về biên chế. Từ đó, khơi dậy ý thức tự giác rèn luyện mình ngày một hoàn thiện của mỗi GV, giúp cho ĐNVG dạy tiếng Khmer ngày càng phát triển.

ĐNVG dạy tiếng Khmer phải thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của đơn vị. Điều quan trọng là phải xây dựng kế hoạch phấn đấu với nội dung, biện pháp thiết thực cụ thể, phù hợp làm cơ sở để điều chỉnh hành vi; có ý chí quyết tâm vượt qua những tình huống khó khăn, phức tạp, chi phối

đến tình cảm, lòng yêu nghề của mình, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục HS dân tộc.

Để biện pháp này mang tính khả thi, Đảng, Nhà nước cần quan tâm, có giải pháp phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chính quyền địa phương thực hiện kịp thời, đồng bộ các chính sách dài ngô, cải thiện phần nào đời sống vốn còn nhiều khó khăn của GV người dân tộc Khmer. Khi đó, DNGV dạy tiếng Khmer sẽ yên tâm, chuyên tâm hơn trong công tác, nỗ lực hơn trong tự học, tự rèn luyện để ngày một hoàn thiện bản thân.

3. Kết luận

Từ cơ sở lí luận và thực tiễn, có thể khẳng định rằng, GV là nhân tố quyết định chất lượng GD. Vì vậy, phát triển

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Đệ, (2010), *Bàn về nhu cầu và định hướng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông vùng Đồng bằng Sông Cửu Long trong bối cảnh hội nhập*, Tạp chí Giáo dục, số 247, tr. 7-10.
- [2] Nguyễn Văn Đệ - Nguyễn Văn Nghiêm, (2014), *Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên phổ thông ở tỉnh Đồng Tháp*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Tháp, số 09, tr.3-7.
- [3] Phạm Minh Giản, (2013), *Quán lí phát triển đội ngũ giáo viên Trung học phổ thông Đồng bằng Sông Cửu Long*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Trần Bá Hoành, (2007), *Định hướng nghiên cứu về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giai đoạn 2007-2010*, Tạp chí Giáo dục, số 162.
- [5] Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, (2007), *Nghiên cứu đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo Việt Nam*, Hà Nội.

DEVELOPING KHMER LANGUAGE TEACHERS AT ETHNIC MINORITY BOARDING SCHOOLS IN KIEN GIANG PROVINCE

Nguyen Van De

Dong Thap University, Vietnam
783 Pham Huu Lau, Cao Lanh, Dong Thap, Vietnam
Email: nguyenvande5252@gmail.com

Chau Quynh Dao

Ethnic Minority Boarding school,
Kien Giang province, Vietnam
Email: chauquynhdaonhs@gmail.com

ABSTRACT: The article analyzes the current situation and proposes some measures to develop Khmer language teachers at ethnic minority boarding schools in Kien Giang province in order to improve the education quality for ethnic students, meeting the requirements of fundamental and comprehensive education reform. According to the author, developing teachers who satisfy the requirements of the current education renewal is a very urgent demand. Therefore, the flexible-creative-suitable application of these measures into particular conditions will sustainably develop the general staff and teachers of Khmer language at all ethnic boarding schools including Kien Giang province, meeting the expectations of the whole society.

KEYWORDS: Teaching staff; ethnic boarding schools; Khmer language; development.